

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 50/2022/DS-GĐT

Ngày 09-9-2022

V/v: “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Việt Cường**.

Thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông **Nguyễn Văn Tào** và ông **Đặng Kim Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Lưu Thị Hương** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Thị Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 09-9-2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Phan Thanh S**, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* bà **Châu Thị M**, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Châu Thị M là hàng xóm. Bà M mở Đại lý thu mua nông sản tại thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Năm 2017, bà Nguyễn Thị L (là vợ ông) có vay của bà M 50.000.000 đồng. Cuối tháng 3-2019, gia đình ông thu hoạch tiêu và ký gửi 2.187,7 kg hạt tiêu khô cho bà M. Khi ký gửi ông nói với bà M “*Khi nào cần tiền sẽ bán số tiêu trên*”. Sau đó, ông vay thêm của bà M 10.000.000 đồng, hai bên không quy định lãi suất và thời gian trả nợ. Ông có nói với bà M khi nào bán tiêu sẽ trả số tiền vay cho bà M.

Khoảng cuối năm 2020, đầu năm 2021, ông đến nhà bà Châu Thị M thanh toán số tiền 50.000.000 đồng mà vợ ông đã vay. Bà M tính lãi theo mức lãi suất là 20.000 đồng/01 triệu/01 tháng. Ông đề nghị bà M tính theo lãi suất Ngân hàng, bà M không đồng ý.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu bà Châu Thị M phải trả lại 2.187,7 kg hạt tiêu khô hoặc trả bằng tiền theo thời giá hiện tại. Đối với số tiền 60.000.000 đồng mà vợ chồng ông đã vay, nếu gia đình ông không trả được, thì bà M khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Bị đơn trình bày:

Ngày 18-4-2017, bà Nguyễn Thị L (vợ ông S) vay của Bà 50.000.000 đồng và hạn mùa tiêu năm sau (năm 2018) sẽ trả, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Bà đã nhiều lần đòi tiền, nhưng vợ chồng ông Phan Thanh S không trả.

Khoảng tháng 9-2019, Bà đến nhà ông Phan Thanh S cân tiêu để trừ số tiền 50.000.000 đồng đã vay. Tại thời điểm này 01 kg hạt tiêu khô có giá 39.500 đồng. Sau khi tính số tiền vay và lãi suất, ông S nhận thêm 10.000.000 đồng và nói sẽ tính toán lại với nhau. Như vậy, tính cả gốc và lãi, ông S còn nợ Bà khoảng 3.000.000 đồng, nhưng vợ chồng ông S không trả.

Ông Phan Thanh S thấy tiêu được giá, nên khởi kiện yêu cầu tính giá tiêu theo thời điểm hiện tại, Bà không đồng ý vì hai bên đã cân tiêu trừ nợ với nhau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị L thừa nhận ngày 18-4-2017, Bà có viết “Giấy vay tiền” vay của bà Châu Thị M 50.000.000 đồng và hạn mùa tiêu năm 2018 sẽ trả, không ghi lãi suất. Đến cuối năm 2020, gia đình Bà muốn trả lại số tiền vay, nhưng hai bên không thỏa thuận được. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2021/DS-ST ngày 27-9-2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh S về yêu cầu buộc bà Châu Thị M phải trả cho ông Phan Thanh S 2.187,7 kg hạt tiêu khô, trị giá 175.016.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11-10-2021, ông Phan Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/KN-VKS-DS ngày 12-10-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 01A/2022/DS-PT ngày 04-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đ quyết định:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Phan Thanh S; không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/KN-VKS-DS ngày 12-10-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2021/DS-ST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí

Ngày 03-3-2022 và ngày 11-7-2022, ông Phan Thanh S có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm, với lý do: Ông ký gửi 2.187,7 kg hạt tiêu khô cho bà Châu Thị M, chứ không phải trả tiêu trừ nợ, đồng thời bản án tính lãi suất để khấu trừ nợ cũng không đúng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 60/QĐ-VC2-DS ngày 04-8-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa một phần bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo hướng: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh S, buộc bà Châu Thị M phải trả cho vợ chồng ông Phan Thanh S 16.647.027 đồng và tính án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với nhận định: *“Các đương sự đều thừa nhận bà Châu Thị M đã nhận 2.187,7 kg hạt tiêu khô của ông Phan Thanh S. Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 17-4-2017, bà Nguyễn Thị L hẹn đến mùa tiêu năm sau trả. Đến năm 2019, bà M đã nhận số tiêu trên, nên có cơ sở xác định bà M đã nhận tiêu để cản trừ nợ. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không xem xét đến số tiền vay và giá trị số tiêu bà M đã nhận để cản trừ nợ; còn bản án phúc thẩm lại tính lãi suất vay không đúng và đánh giá chứng cứ không đầy đủ, chính xác, vi phạm Điều 5 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự”*.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định, bà Châu Thị M nhận 2.187,7kg hạt tiêu khô từ gia đình ông Phan Thanh S vào năm 2019 là để khấu trừ khoản nợ 50.000.000 đồng và tiền lãi mà bà Nguyễn Thị L (vợ ông S) vay từ ngày 18-4-2017.

[2]. Nguyên đơn ông Phan Thanh S và bị đơn bà Châu Thị M khai thời điểm cân tiêu không trùng khớp nhau, nhưng căn cứ vào lời khai của bà M (bút lục số 23), thì có căn cứ xác định thời điểm cân tiêu là vào tháng 3-2019. Do đương sự không nhớ ngày cụ thể, nên theo quy định của pháp luật xác định là ngày 31-3-2019.

[3]. Tòa án cấp phúc thẩm xác định việc cân tiêu là nhằm thanh toán các khoản nợ, nhưng vẫn buộc ông Phan Thanh S phải chịu tiền lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm (tức sau thời điểm bà M đã nhận tiêu để trừ nợ, ông S vẫn tiếp tục phải trả lãi) là không có cơ sở. Ngoài ra, các đương sự có tranh chấp về lãi suất, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xác định lãi suất vay 10%/năm là đúng quy định, nhưng lại tính lãi suất vay quá hạn từ ngày 19-4-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (27-9-2021) là không có căn cứ. Do đó, cần tính lại số tiền lãi ông Phan Thanh S phải trả cho bà Châu Thị M để khấu trừ giá trị số tiêu bà M đã nhận (tính lãi từ ngày 18-4-2017 đến ngày 31-3-2019) như sau: $(50.000.000 \text{ đồng} \times 713 \text{ ngày} \times 10\%) : 365 \text{ ngày} = 9.767.123 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền ông S phải trả cho bà M là 69.767.123 đồng (50.000.000 đồng + 9.767.123 đồng + 10.000.000 đồng). Trong khi đó, số tiền bà M đã nhận của ông S trị giá 86.414.150 đồng (2.187,7 kg x 39.500 đồng/01kg). Như vậy, sau khi khấu trừ các khoản nợ, bà M còn phải trả cho ông S số tiền dư là 16.647.027 đồng (86.414.150 đồng - 69.767.123 đồng), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, mà không tuyên buộc bà M phải trả lại cho ông S 16.647.027 đồng là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông S.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thanh S phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là: (175.016.000 đồng – 16.647.027 đồng) x 5% = 7.918.448 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 60AA/2021/0001761 ngày 05-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ. Ông S còn phải nộp tiếp 3.418.448 đồng.

- Bà Châu Thị M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận là 16.647.027 đồng x 5% = 832.351 đồng.

[4.2]. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm, nên ông Phan Thanh S không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Như vậy, kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã được Hội đồng giám đốc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 5 Điều 343, khoản 1 Điều 347 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 60/QĐ-VKS-DS ngày 04-8-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Sửa một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 01A/2022/DS-PT ngày 04-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Áp dụng các Điều 372, 373 và 378 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh S đối với bị đơn là bà Châu Thị M.

- Buộc bà Châu Thị M phải trả cho ông Phan Thanh S 16.647.027 đồng (mười sáu triệu sáu trăm bốn bảy nghìn không trăm hai bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm trả khoản tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-1-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Phan Thanh S phải chịu 7.918.448 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.500.000 đồng theo Biên lai thu số 60AA/2021/0001761 ngày 05-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ; ông S còn phải nộp 3.418.448 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Châu Thị M phải chịu 832.351 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ông Phan Thanh S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND huyện C;
- TAND tỉnh Đ;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường

